

Bản án số: **02/2017/HSST**  
Ngày 10/02/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai
- Các hội thẩm nhân dân:
  1. Ông Nguyễn Văn Quang - Chủ tịch Công đoàn phòng giáo dục huyện Sơn Dương.
  2. Ông Nguyễn Ngọc Xuyên - Chủ tịch hội cựu chiến binh huyện Sơn Dương.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2016/HSST, ngày 04/11/2016 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, sinh ngày 15/5/1991.

Trú tại: Thôn R, xã S, huyện D, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958; con bà: Đinh Thị A, sinh năm 1963; vợ: Lê Kim D, sinh năm 1990; con: có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu P; sinh năm 1960; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện D, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2015, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-537.74 (có giấy phép lái xe theo quy định) đi theo đường ĐT 186 hướng xã PL - SN. Khi đến đoạn đường thuộc thôn G, xã Đ, huyện D, H vượt xe mô tô biển kiểm soát 88 F1-106.92 do anh Nguyễn Văn T (trú tại thôn Đ, xã MT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc) điều khiển đi cùng chiều. Sau khi vượt, xe của H đi ở giữa đường và H phát hiện xe mô tô, biển kiểm soát 22 S1- 041.29 do ông Nguyễn Hữu P điều khiển ngược chiều (xe ông P mượn của chị Nguyễn Thị Thu H, trú cùng thôn). Thấy vậy, H điều khiển xe mô tô đi sang bên trái theo chiều đi của mình tránh xe do ông P điều khiển khiến xe của H đã va chạm với xe của ông P.

Anh T điều khiển xe mô tô đi phía sau thấy hai xe va quệt, phanh xe đột ngột nên tự ngã, xe đổ nghiêng sang phải nằm ở mép đường hướng PL đi SN. Sau đó H và ông P được đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số: 191/2015/TgT ngày 10/11/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Hữu P là 48%. Kết luận pháp y về thương tích số: 214/2015 ngày 10/12/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn H là 07%.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, mặt đường bằng phẳng, lòng đường rộng 3,80 mét, lề đường bên phải rộng: 1 mét, lề đường bên trái rộng: 0,8 m. Tiến hành khám nghiệm theo hướng PL đi SN kết quả vị trí, kích thước các dấu vết cụ thể như sau:

- Vết 1: Vết phanh dài 70 cm, hướng PL-SN, tâm đầu vết cách mép đường nhựa bên phải là 77 cm, cuối vết cách mép đường nhựa phải là 79 cm;
- Vết 2: Là vết cày đường nhựa cùng hướng dài 170 cm, tâm đầu vết cách mép đường nhựa phải là 67 cm, tâm cuối vết cách mép đường nhựa phải là 1,25 mét (vết phanh và vết cày xe anh Nguyễn Văn T khi phát hiện hai xe tai nạn)
- Vết 3: Xe mô tô BKS: 22S1-041.29 (xe ông P đổ nằm bên phải đường).
- Vết 4: Vết cày trượt đứt quãng, hướng SN - PL, dài 4,6 mét, tâm đầu vết cách mép đường nhựa phải là 257 cm, tâm cuối vết cách mép đường nhựa phải là 70cm (vết cày xe ông P khi va chạm).
- Vết 5: Vết cày, mài trượt mặt đường nhựa, hướng PL - SN, dài 01 mét, tâm đầu vết cách mép đường nhựa phải là 3,20 mét, tâm cuối cách mép đường nhựa phải là 3,35 mét.
- Vết 6: Là vết cày trượt, cùng hướng dài 4,23 mét, tâm đầu vết cách mép đường nhựa phải 3,05 mét, tâm cuối vết trùng với đế chân trước bên trái của xe biển kiểm soát 22B1-537.74 cách mép đường nhựa phải là 3,94 mét (vết cày xe ông H khi va chạm)
- Vết 7: Xe mô tô BKS 22B1-53774 (xe Nguyễn Văn H nằm bên lề đường, đầu xe quay hướng SN).
- Vết 8, 9 là vùng máu, tâm vết 8 và 9 cách mép đường bên phải lần lượt là 200 và 290 cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Xe mô tô BKS 22S1-04129: Gương chiếu hậu phải vỡ phần gáo gương và mặt gương, cánh yếm bên trên phía bên phải bị gãy vỡ hoàn toàn, bàn đạp chân trước bên phải bị tỳ đẩy về sau, ốp ống xả có vết tỳ trượt lồm xe.
- Xe mô tô BKS 22B1-537.74: Toàn bộ cánh yếm bên phải bị vỡ hoàn toàn, bàn đạp phanh sau bị cong về phía sau, đế chân bên phải bị mất phần cao su và bị đẩy cong gập về phía sau.

Quá trình điều tra, khám nghiệm hiện trường, phương tiện xác định: Điểm va chạm hai phương tiện nằm trên phần đường của xe mô tô biển kiểm soát 22S1- 041.29.

Tại Cáo trạng số: 58/QĐ-KSĐT, ngày 03/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2016/ QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hùng 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết phần dân sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại khai tại phiên tòa, những người làm chứng khai trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của bị cáo và phù hợp nội dung cáo trạng.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết phương tiện gây tai nạn, sơ đồ hiện trường, kết luận pháp y, cùng toàn bộ chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2015, tại đoạn đường ĐT 186 thuộc thôn G, xã Đ, huyện D; Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1- 537.74 đi không đúng phần đường, tránh xe ngược chiều không đúng quy định, đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 22S1- 041.29 đi ngược chiều do ông Nguyễn Hữu P điều khiển. Hậu quả ông P bị tổn hại 48% sức khỏe.

Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, đó là đi giữa phần đường (Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”); khi có xe ngược chiều tới thì bị cáo phải tránh xe về bên phải theo chiều đi của mình nhưng bị cáo lại điều khiển xe mô tô về bên trái theo chiều đi của mình (Khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định “Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”). Vì vậy đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác. Do vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã có ý thức bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (thể hiện tại biên lai nộp tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 28/11/2016); quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Ngoài ra, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo cần căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, hình phạt mà bị cáo sẽ phải nhận là phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm. HĐXX thấy rằng bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Do bị cáo sống bằng nghề làm ruộng, thu nhập không ổn định nên HĐXX không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 44.000.000đ, bị cáo cũng nhất trí với đề nghị này nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận trên. Trước đó bị cáo đã nộp trước vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương số tiền là 4.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông P số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho các chủ sở hữu cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội:

Xử phạt Nguyễn Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo thường trú nhận được quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã SN, huyện D, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại như sau: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Hữu P với tổng số tiền là 44.000.000đ (Bốn mươi bốn triệu đồng), được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp trước là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông P số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Ông Nguyễn Hữu P được nhận số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) do bị cáo đã tự nguyện nộp trước tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương theo biên lai số 0000716, ngày 28/11/2016.

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo H chậm bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án:**

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã SN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Ma Thị Tuyết Mai**

